TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST Ngày: 07 - 3 - 2022 V/v *tranh chấp Hôn nhân và gia đình*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Đình Thông

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng; ông Nguyễn Sỹ Quân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/2021/TLST - HNGĐ, ngày 07/10/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST - HNGĐ, ngày 06/01/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Võ Thị Thủy T**, sinh năm 1999; Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

2. Bị đơn: **Anh Đặng Xuân V**, sinh năm 1985; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Hàn Quốc. Vắng mặt

3. Người tham gia tố tụng khác: Ông Đặng Xuân B, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình giải quyết, vụ án có nội dung như sau:

- Nguyên đơn chị Võ Thị Thủy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thủy T và anh Đặng Xuân V kết hôn hợp pháp với nhau vào ngày 18/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Trước khi kết hôn chị T và anh V được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Năm 2018 anh V đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc sau đó có về nước hai lần vào tết năm 2019 và tết năm 2020, sau đó trở lại Hàn Quốc cho đến nay chưa về Việt Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một

thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào khoảng tháng 5/2021, chị T và các con chuyển về nhà ngoại sinh sống cho đến nay. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, thiếu chung thủy nên dẫn đến thường xuyên xảy ra cải cọ, không còn quan tâm cũng như không còn tình cảm với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục hàn gắn, hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Xuân V.

Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị T và anh V có 02 con chung là Đặng Phương A, sinh ngày 26/6/2016 và Đặng Nhật A, sinh ngày 18/12/2019. Hiện nay các cháu đang sinh sống cùng với chị T, Chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh V đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/cháu cho đến khi con đến tuổi trưởng thành.

Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, chị T thay đổi nội dung yêu cầu, cụ thể : Chị Võ Thị Thủy T đồng ý giao con chung Đặng Phương A, sinh ngày 26/6/2016 cho anh V chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đến tuổi trưởng thành. Trong thời gian anh V chưa về nước, chị T sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Phương A cho đến khi anh V về Việt Nam. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, anh Đặng Xuân V trình bày thống nhất với chị T về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, thời gian chung sống hạnh phúc cũng như thời gian xảy ra mâu thuẫn và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn. Nay chị T làm đơn yêu cầu ly hôn anh nhất trí. Về con chung: Anh V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con đến tuổi trưởng thành, nếu không được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung thì anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con Đặng Phương A đến tuổi trưởng thành, anh đồng ý trong thời gian anh chưa về Việt Nam, chị T sẽ thay anh chăm sóc cháu Phương A cho đến khi anh về nước và hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau; Về nợ chung không có; Về tài sản chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, anh V đang lao động làm việc trên tàu tại Hàn Quốc nên không thể cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh cho Tòa án được. Đồng thời do công việc cũng như tình hình dịch bệnh đang phức tạp, việc đi lại khó khăn nên anh không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ án được nên anh đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài liệu cho ông Đặng Xuân B (bố đẻ anh V); địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Ông Đặng Xuân B (bố đẻ anh Đặng Xuân V) đồng ý nhận sự ủy quyền giao nhận tài liệu, chứng cứ của anh V và cam đoan thông báo đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh V được biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Thủy T. Xử cho chị Võ Thị Thủy T được ly hôn anh Đặng Xuân V; về con chung: Giao con chung Đặng Phương A cho anh Đặng Xuân V chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng trưởng thành; Giao con chung Đặng Nhật A cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con không được ai ngăn cản, trong thời gian anh V chưa về Việt Nam, chị T sẽ thay anh V chăm sóc cháu Đặng Phương A cho đến khi anh V Về Việt Nam; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Đặng Xuân V hiện đang sinh sống, lao động tại Hàn Quốc không có địa chỉ cụ thể. Tại công văn số 25687/QLXNC-P5, ngày 27/10/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận: Anh Đặng Xuân V, sinh ngày 22/7/1985 đã xuất cảnh gần nhất vào ngày 01/02/2020, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh V trình bày vì điều kiện công việc, tình hình dịch bệnh phức tạp không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ án và yêu cầu được giải quyết vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, ủy quyền giao nhận tài liệu, chứng cứ cho bố đẻ là ông Đặng Xuân B; địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó căn cứ vào khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Đặng Xuân V theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thủy T và anh Đặng Xuân V đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 18/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, thiếu chung thủy nên thường xuyên xảy ra cải cọ nhau, cuộc sống không tìm thấy tiếng nói chung, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và không còn tình cảm với nhau nên không thể tiếp tục, duy trì cuộc sống hôn nhân.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…nhưng cuộc hôn nhân của chị T và anh V không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chung thủy, giúp đỡ nhau. Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định *"Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly*

hôn”. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Thủy T xử cho chị Võ Thị Thủy T được ly hôn anh Đặng Xuân V để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị T và anh V có 02 con chung là Đặng Phương A, sinh ngày 26/6/2016 và Đặng Nhật A, sinh ngày 18/12/2019 hiện nay hai cháu đang sống cùng chị T, được chị T chăm sóc nuôi dưỡng tốt, các cháu phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần; cháu Đặng Nhật A dưới 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ nên cần chấp nhận giao cháu Đặng Nhật A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về nguyện vọng của anh Đặng Xuân V được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đặng Phương A, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Đặng Xuân V hiện đang lao động tại Hàn Quốc chưa về Việt Nam và không thể trực tiếp thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị T đồng ý với yêu cầu của anh V về việc giao cháu Đặng Phương A cho anh V nuôi dưỡng và chăm sóc, trong thời gian anh V chưa về nước chị T sẽ chăm sóc cháu Phương A cho đến khi anh V về Việt Nam và không yêu cầu gì thêm. Thấy rằng, mặc dù anh V hiện không thể thực hiện quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên các bên đã thống nhất được về việc phân chia và nuôi dưỡng con chung nên cần chấp nhận yêu cầu của anh V. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83,123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Thủy T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Võ Thị Thủy T được ly hôn với anh Đặng Xuân V.

2. Về con chung: Giao con chung Đặng Nhật A, sinh ngày 18/12/2019 cho chị Võ Thị Thủy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao con chung Đặng Phương A, sinh ngày 26/6/2016 cho anh Đặng Xuân V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, trong thời gian anh V chưa về Việt Nam, chị Võ Thị Thủy T chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đặng Phương A cho đến khi anh V về Việt Nam. Hai bên không phải phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

3. Về án phí: Buộc chị Võ Thị Thủy T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000002 ngày 06/10/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã K;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Đình Thông